TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/2022/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 07 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn B; sinh năm 1983

Trú tại: tổ 49, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Chu Thị L; Sinh năm 1980

Trú tại: tổ 49, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn B và chị Chu Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 03/4/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Nguyễn Văn B và chị Chu Thị L chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên nói chuyện hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện không ai còn quan tâm đến ai, người nào chỉ biết bổn phận người ấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, không thể đoàn tụ được với nhau nên anh Nguyễn Văn B và chị Chu Thị L đều thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: anh Nguyễn Văn B và chị Chu Thị L xác nhận: trong quá trình chung sống, anh B và chị L có 04 người con chung là: cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 14/8/2008, cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 16/6/2011, cháu Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 30/01/2019 và cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 12/12/2020. Khi ly hôn anh B và chị L thỏa thuận thống nhất: Giao hai con

chung là cháu Nguyễn Thu T và cháu Nguyễn Xuân Đ cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Thủy và cháu Đông thành niên (đủ 18 tuổi); Giao hai con chung là cháu Nguyễn Hương G và cháu Nguyễn Thu T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Giang và cháu Trang thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Các bên có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục của con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: anh Nguyễn Văn B và chị Chu Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Văn B và chị Chu Thị L thỏa thuận thống nhất: anh Nguyễn Văn B chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B và chị Chu Thị L.

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Thu T và cháu Nguyễn Xuân Đ cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Thủy và cháu Đông thành niên (đủ 18 tuổi); Giao hai con chung là cháu Nguyễn Hương G và cháu Nguyễn Thu T cho chị Chu Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Giang và cháu Trang thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Các bên có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục của con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: anh Nguyễn Văn B và chị Chu Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Văn B và chị Chu Thị L thỏa thuận thống nhất: anh Nguyễn Văn B chịu lệ phí giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự mà anh B đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001149 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án

dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Anh Nguyễn Văn B đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng